

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **13210** /BTC-TCT
V/v lấy ý kiến dự thảo
Nghị định quy định chi tiết
Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ
sung

Hà Nội, ngày **04** tháng **12** năm 2024

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Ngày 29/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Luật kế toán; Luật kiểm toán độc lập; Luật ngân sách nhà nước; Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật quản lý thuế; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính (sau đây gọi tắt là Luật sửa 09 Luật). Tại khoản 9 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý thuế có sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 66 như sau: “1. Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh, cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế, cá nhân là người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế; trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với số tiền thuế nợ và thời gian nợ theo ngưỡng do Chính phủ quy định thì bị tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh. Cơ quan quản lý thuế thông báo trước cho người nộp thuế về việc áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh”. Tại khoản 1 Điều 10 Luật sửa 09 Luật quy định “1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này”.

Để triển khai thực hiện Luật sửa đổi 09 Luật từ ngày 01/01/2025, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định về ngưỡng nợ và thời gian nợ mà vượt ngưỡng này thì sẽ bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh.

Căn cứ thẩm quyền được giao tại Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý thuế, Bộ Tài chính đã dự thảo Nghị định chi tiết khoản 9 Điều 6 và khoản 1 Điều 10 Luật sửa 09 Luật gồm có: *Dự thảo Tờ trình Chính phủ; dự thảo Nghị định.*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính trân trọng đề nghị Quý cơ quan, đơn vị đóng góp ý kiến bằng văn bản đối với dự thảo

Nghị định chi tiết quy định khoản 9 Điều 6 và khoản 1 Điều 10 Luật sửa 09 Luật và hòm thư ttloan@gdt.gov.vn; điện thoại: 024-39712730, máy lẻ 4056 để tổng hợp, hoàn thiện trước ngày 09./12./2024.

Trân trọng sự phối hợp công tác của Quý cơ quan, đơn vị

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Công TTĐT Chính phủ (để đăng website);
- Công TTĐT Bộ Tài chính (để đăng website);
- Cục QLGS CST; Vụ PC (BTC) (để TGYK);
- Vụ PC, QLN-TCT (để TGYK);
- Lưu VT, TCT (VT, CS).


10



Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị định quy định chi tiết khoản 9 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Luật kế toán; Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước; Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật quản lý thuế; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính

Kính gửi: Chính phủ

Ngày 29/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Luật kế toán; Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước; Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật quản lý thuế; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính (sau đây gọi tắt là Luật sửa 09 Luật). Tại khoản 9 Điều 6 Luật sửa 09 Luật sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 66 Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019 (viết tắt là Luật Quản lý thuế) như sau: “1. Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh, cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế, cá nhân là người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế; trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với số tiền thuế nợ và thời gian nợ theo ngưỡng do Chính phủ quy định thì bị tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh. Cơ quan quản lý thuế thông báo trước cho người nộp thuế về việc áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh”. Tại khoản 1 Điều 10 Luật sửa 09 luật quy định “1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này”.

Ngày..... Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định sốtrong đó giao Bộ Tài chính chủ trì xây dựng Nghị định theo quy trình, thủ tục rút gọn. Triển khai thực hiện Luật sửa đổi 09 Luật và nhiệm vụ được giao tại Quyết định số nêu trên, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định về ngưỡng nợ và thời gian nợ mà vượt ngưỡng này thì sẽ bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh. Hồ sơ dự thảo Nghị định đã được gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức có liên quan theo quy trình, thủ tục rút gọn quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đăng trên trang thông tin điện tử Chính phủ, trang thông tin điện tử Bộ Tài chính để xin ý kiến rộng rãi của tổ chức, cá

nhân.

Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ về dự thảo Nghị định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở pháp lý:

Ngày 29/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Luật kế toán; Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước; Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật quản lý thuế; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính, Luật sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025 và tại khoản 9 Điều 6 Luật sửa 09 Luật đã sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 66 Luật Quản lý thuế, đồng thời giao Chính phủ quy định ngưỡng về số tiền thuế nợ và thời gian nợ mà vượt ngưỡng này thì sẽ bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh.

2. Đánh giá tình hình thực hiện biện pháp tạm hoãn xuất cảnh đối với người nộp thuế

Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Quản lý thuế thì “người nộp thuế” bao gồm tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân. Theo quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật sửa 09 luật thì cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh, cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế, cá nhân là người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế; trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo ngưỡng do Chính phủ quy định thì bị tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh. Đây là biện pháp quản lý thuế nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu hồi nợ đọng thuế, phù hợp với thực tiễn quản lý thuế.

Thực hiện quy định tại Điều 66 Luật Quản lý thuế, cơ quan thuế đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền triển khai thực hiện biện pháp tạm hoãn xuất cảnh. Đặc biệt từ cuối năm 2023, cơ quan quản lý thuế đã đẩy mạnh triển khai biện pháp này với các trường hợp không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký trong khi vẫn còn nợ thuế. Việc triển khai mang lại hiệu quả tích cực đối với công tác thu hồi nợ đọng thuế, đặc biệt đối với người nộp thuế có nợ thuế chây ỳ, người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký. Nhiều cá nhân biết được thông tin qua các phương tiện truyền thông đã tự giác đi nộp thuế nợ từ nhiều năm nay. Doanh nghiệp có khả năng thu xếp được khoản thuế nợ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế để được gỡ bỏ tạm hoãn xuất cảnh.

Khi triển khai trên cả nước, cơ quan quản lý thuế nhận được nhiều phản ánh từ người nộp thuế về việc bất ngờ khi nhận được thông báo tạm hoãn xuất cảnh, tạm hoãn xuất cảnh đối với người nộp thuế có số tiền thuế nợ nhỏ Mặc dù thông báo nợ được gửi hàng tháng tới người nộp thuế có tiền thuế nợ, nhưng

vì lý do nào đó (thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế, thay đổi thông tin liên lạc điện tử mà không báo lại cơ quan quản lý thuế...) người nộp thuế không nhận được thông tin. Cơ quan quản lý thuế đã chủ động nắm bắt thông tin phản ánh để có phương án kiểm soát thông báo đảm bảo người nộp thuế có thông tin nợ thuế, thông tin về thông báo tạm hoãn xuất cảnh từ sớm. Đồng thời cũng tích cực tuyên truyền, phổ biến để người nộp thuế biết, theo dõi, tra cứu nghĩa vụ thuế (trong đó có số tiền thuế nợ), tra cứu thông báo tạm hoãn xuất cảnh trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế hoặc ứng dụng Etaxmobile, khuyến khích người nộp thuế nộp thuế bằng phương thức điện tử.

Tham khảo chính sách của một số nước trên thế giới cho thấy, Trung Quốc, Malaysia, Mỹ ... cũng áp dụng chính sách hạn chế đi lại đối với các cá nhân có nợ thuế lớn và thời gian nợ thuế dài mà không có sự hợp tác từ phía người nộp thuế để bảo vệ quyền lợi quốc gia.

Từ thực tế thực hiện thời gian qua và tham khảo kinh nghiệm quốc tế, Bộ Tài chính lựa chọn ngưỡng nợ và thời gian nợ cụ thể như sau:

- Về lựa chọn ngưỡng nợ đối với cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh từ 10 triệu đồng trở lên; cá nhân là đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã từ 100 triệu đồng trở lên: Căn cứ vào số liệu thống kê trên hệ thống ứng dụng quản lý thuế¹, căn cứ vào nguồn lực của cơ quan quản lý thuế, vừa tránh gây tác động lớn đến môi trường kinh doanh, hỗ trợ người nộp thuế, nuôi dưỡng nguồn thu NSNN, vừa đảm bảo công tác thu NSNN, công tác quản lý thuế của cơ quan quản lý thuế.

- Về lựa chọn thời gian nợ trên 120 ngày: Theo quy định hiện hành, người nộp thuế có số tiền thuế nợ quá hạn trên 120 ngày thì thông thường CQT đã thực hiện các biện pháp đôn đốc người nộp thuế như gửi thông báo nợ cho người nộp thuế (03 kỳ thông báo), áp dụng biện pháp cưỡng chế (trích tiền từ tài khoản/phong tỏa tài khoản/khấu trừ tiền lương, thu nhập/dừng thủ tục hải quan), công khai thông tin.... Việc lựa chọn thời gian nợ trên 120 ngày đồng thời để đảm bảo công tác thu hồi nợ đọng thuế, tăng tính tuân thủ của người nộp thuế, tránh nợ đọng dây dưa kéo dài khó thu hồi nợ. Bên cạnh đó, nhóm nợ có thời gian nợ từ 120 ngày trở lên cũng đã được phân loại thành nhóm nợ theo dõi riêng và đảm bảo đáp ứng trên ứng dụng quản lý thuế để CQT có thể triển khai thực hiện ngay khi Nghị định ban hành.

- Riêng đối với người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ kinh doanh đã đăng ký mà vẫn còn nợ thuế thì cần áp dụng ngay biện pháp tạm hoãn xuất cảnh để thu hồi được nợ thuế vào NSNN. Do đó, đối với trường hợp này, tại dự thảo Nghị định không quy định ngưỡng nợ và thời gian nợ mà quy định áp dụng

¹ - Nếu chọn ngưỡng nợ đối với cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh từ 10 triệu đồng trở lên; DN từ 100 triệu đồng trở lên thì có khoảng 380.000 cá nhân thuộc trường hợp tạm hoãn xuất cảnh;

- Nếu chọn ngưỡng nợ đối với cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh từ 50 triệu đồng trở lên; DN từ 500 triệu đồng trở lên thì có khoảng 81.000 cá nhân thuộc trường hợp tạm hoãn xuất cảnh;

- Nếu chọn ngưỡng nợ đối với cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh từ 100 triệu đồng trở lên; DN từ 01 tỷ đồng trở lên thì có khoảng 40.000 cá nhân thuộc trường hợp tạm hoãn xuất cảnh;

ngay biện pháp tạm hoãn xuất cảnh. Cơ quan quản lý thuế thông báo về việc áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục tiêu

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu hồi nợ đọng thuế, phù hợp với thực tiễn quản lý thuế.

2. Quan điểm xây dựng chính sách

- Quy định nội dung theo thẩm quyền được giao tại Luật Quản lý thuế và Luật sửa 09 Luật.

- Đảm bảo minh bạch để thực hiện nhằm tạo thuận lợi cho người nộp thuế, cơ quan quản lý thuế.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định đã được gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, tổ chức liên quan, đăng dự thảo trên trang thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân theo quy trình, thủ tục rút gọn (Công văn số/BTC-TCT ngày/12/2024).

Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến tham gia, Bộ Tài chính đã tiếp thu, chỉnh sửa hồ sơ Nghị định và có công văn số/BTC-TCT ngày/...../2024 gửi Bộ Tư pháp xin ý kiến thẩm định về hồ sơ Nghị định. Sau khi Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định về dự thảo Nghị định, Bộ Tài chính đã tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định (báo cáo kèm theo) và hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Về bố cục

Dự thảo Nghị định được bố cục gồm 03 Điều, cụ thể:

- Điều 1. Áp dụng ngưỡng nợ và thời gian nợ đối với các trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh

- Điều 2. Thông báo về việc tạm hoãn xuất cảnh

- Điều 3. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

2. Nội dung của dự thảo Nghị định

Điều 1. Áp dụng ngưỡng nợ và thời gian nợ đối với các trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh:

1. Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh có số tiền thuế nợ quá hạn trên 120 ngày từ 10 triệu đồng trở lên.

2. Cá nhân là người đại diện theo pháp luật của người nộp thuế là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế có số tiền thuế nợ quá hạn trên 120 ngày từ 100 triệu đồng trở lên.

3. Cá nhân kinh doanh; chủ hộ kinh doanh; cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

Điều 2. Thông báo về việc tạm hoãn xuất cảnh

1. Cơ quan quản lý thuế thông báo cho người nộp thuế quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Nghị định này về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh bằng phương thức điện tử khi người nộp thuế thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế. Trường hợp không gửi được thông báo bằng phương thức điện tử thì cơ quan quản lý thuế thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế.

2. Đối với người nộp thuế quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định này, cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế về việc áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh.

3. Sau 30 ngày kể từ ngày thông báo cho người nộp thuế về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh bằng phương thức điện tử hoặc thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế mà người nộp thuế chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế ban hành văn bản về việc tạm hoãn xuất cảnh (Mẫu số 01/XC ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ) gửi cơ quan quản lý xuất nhập cảnh để thực hiện tạm hoãn xuất cảnh.

Điều 3. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và các doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phối hợp để triển khai thực hiện Nghị định này.

V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Đánh giá tác động đến công tác quản lý thu hồi nợ

Nội dung của dự thảo Nghị định góp phần nâng cao hiệu quả công tác thu hồi nợ đọng thuế, phù hợp với thực tiễn quản lý thuế.

2. Đánh giá tác động tới thu ngân sách nhà nước (NSNN)

Nội dung của dự thảo Nghị định góp phần tăng thu cho NSNN.

3. Đánh giá tác động đến người dân và doanh nghiệp

Nội dung của dự thảo Nghị định có thể tác động đến khoảng 301.713 cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh và khoảng 78.595 cá nhân là đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thuộc trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh.

Nội dung của dự thảo Nghị định góp phần nâng cao ý thức tuân thủ tự nguyện của người nộp thuế.

4. Đánh giá tác động đến các cam kết quốc tế

Qua rà soát về các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, các nội dung chính sách được đề xuất đều đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam và không trái với các cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên.

5. Đánh giá tác động thủ tục hành chính

Nội dung của chính sách không có tác động về thủ tục hành chính.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định chi tiết khoản 9 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Luật kế toán; Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước; Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật quản lý thuế; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị định, Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp, Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, TCT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Salhy
Ellin

Số: /2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Dự thảo 1

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết khoản 9 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Luật kế toán; Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước; Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật quản lý thuế; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Luật kế toán; Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước; Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật quản lý thuế; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định khoản 9 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Luật kế toán; Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước; Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Luật quản lý thuế; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật dự trữ quốc gia; Luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 1. Áp dụng ngưỡng nợ và thời gian nợ đối với các trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh:

- Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh có số tiền thuế nợ quá hạn trên 120 ngày từ 10 triệu đồng trở lên.
- Cá nhân là người đại diện theo pháp luật của người nộp thuế là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế có số tiền thuế nợ quá hạn trên 120 ngày từ 100 triệu đồng trở lên.
- Cá nhân kinh doanh; chủ hộ kinh doanh; cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

Handwritten signature

Điều 2. Thông báo về việc tạm hoãn xuất cảnh

1. Cơ quan quản lý thuế thông báo cho người nộp thuế quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Nghị định này về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh bằng phương thức điện tử khi người nộp thuế thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế. Trường hợp không gửi được thông báo bằng phương thức điện tử thì cơ quan quản lý thuế thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế.

2. Đối với người nộp thuế quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định này, cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế về việc áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh.

3. Sau 30 ngày kể từ ngày thông báo cho người nộp thuế về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh bằng phương thức điện tử hoặc thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế mà người nộp thuế chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế ban hành văn bản về việc tạm hoãn xuất cảnh (Mẫu số 01/XC ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ) gửi cơ quan quản lý xuất nhập cảnh để thực hiện tạm hoãn xuất cảnh.

Điều 3. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và các doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phối hợp để triển khai thực hiện Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

